

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **113/2021/HSST**

Ngày 17/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Di

2. Bà Trần Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 81/2021/HSST, ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T** (tên gọi khác: H), Giới Tính: Nam; sinh: 1980, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: làm nông; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Nguyễn V; Mẹ: Trương C (đã chết). Anh, chị, em ruột: có 05 người. Vợ: Thiệu N; Con: 01 người, sinh năm 1997.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn N, sinh năm 1954; Địa chỉ: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn M, sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn K, xã Th, huyện H, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2/ Phạm V, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

3/ Nguyễn V, sinh năm 1957; Địa chỉ: thôn A, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 09.4.2021 Nguyễn T đang ngồi ở nhà của Huỳnh Tr tại thôn A, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì nhận được điện thoại của Nguyễn Ch (em ruột của T) báo cho T biết việc gia đình Nguyễn N livestream nói xấu gia đình T trên mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 14 giờ ngày 09.4.2021 T điều khiển xe mô tô đi đến nhà Phạm V tại thôn A, xã P thì T gặp Nguyễn N, sinh năm 1954 (là bà nội thứ của T) và Nguyễn M đang ngồi tại nhà Vũ. T liền nói lớn: “bây giờ tôi đi vô rẫy lấy cây rựa rồi tôi quay lại chém hai bà”. T điều khiển xe mô tô đi đến chòi rẫy của cha T ở thôn A, xã P, huyện Tuy Phong lấy 01 cây rựa dài 1,12m, lưỡi bằng kim loại dài 32cm sắc bén, mặt lưỡi rộng 06cm, đầu lưỡi rựa cong của Nguyễn V (cha ruột của T) đang để ở chòi rẫy. T điều khiển xe mô tô trên tay cầm cây rựa chạy đến lại nhà Vũ. T thấy bà N đang ngồi tại hành lang nhà Vũ tư thế quay mặt vào trong nhà Vũ thì T cầm cây rựa đi từ phía sau đến chém 01 nhát vào vùng đầu của N làm N té ngất xỉu, T tiếp tục cầm cây rựa đi tìm bà M để chém nhưng không thấy nên T điều khiển xe mô tô bỏ đi về. Nguyễn N được mọi người đưa đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị thương tích. Đến 15 giờ 30 phút ngày 09.4.2021 T đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 cây rựa dài 1,12m, lưỡi bằng kim loại dài 32cm sắc bén, mặt lưỡi rộng 06cm, đầu lưỡi rựa cong. Ngày 28.4.2021 Nguyễn N có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn T về hành vi gây thương tích cho N.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 19/CN ngày 19.4.2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực bắc Bình Thuận, chứng nhận:

Nguyễn N vào viện lúc 16 giờ 30 phút ngày 09.4.2021, ra viện lúc 08 giờ ngày 19.4.2021, tình trạng thương tích: 01 vết thương lóc da vùng đỉnh chẩm dài 12cm, sâu 01cm.

Tại bản kết luận định giám định pháp y về thương tích số 163/2021/TgT ngày 07.5.2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn N:

- Vết thương phần mềm vùng chẩm, đã được điều trị hiện để lại sẹo hình cung, kích thước 10 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03%
- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.
- Vết thương do vật sắc gây ra.
- Vết thương có chiều hướng tác động từ sau ra trước, từ trên xuống dưới.

Tại bản cáo trạng số: 103/CT/VKSTP- HS, ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị: áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn

T từ 03 đến 04 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù Th từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo phải bồi thường chi phí hợp lý cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, bản giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng hơn 14 giờ ngày 09.4.2021 tại nhà Phạm V thôn A, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Nguyễn T đã vô cớ dùng 01 cây rựa dài 1,12m, lưỡi bằng kim loại dài 32cm sắc bén, mặt lưỡi rộng 06cm, đầu lưỡi rựa cong chém 01 nhát vào vùng cằm của Nguyễn N gây thương tích 03% nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và đầu thú về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4]. Về Th chất, mức độ hành vi: chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo sử dụng cây rựa để chém bà N đã thể hiện thái độ hung hăng của bị cáo. Xuất phát từ ý thức xem thường Th mạng, sức khỏe của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc sử dụng cây rựa là hung khí nguy hiểm chém vùng đầu là vùng trọng yếu của bị hại sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại, có thể dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về Th mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về tang vật của vụ án: cây rựa dài 1,12m, lưỡi bằng kim loại dài 32cm sắc bén, mặt lưỡi rộng 06cm, đầu lưỡi rựa cong, Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn V nên ko xem xét xử lý.

[6]. Về phần dân sự: tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 28.000.125 đồng; bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho bị hại.

Xét thấy, khoản chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện có hóa đơn 3.630.125 đồng có cơ sở chấp nhận.

Chi phí điều trị không có hóa đơn bao gồm:

Tiền ăn ở bệnh viện cho người bệnh và người nuôi bệnh 10 ngày 1.050.000 đồng có cơ sở chấp nhận.

Tiền xe đi cấp cứu và xuất viện: 1.200.000 đồng có cơ sở chấp nhận.

Tiền mua thuốc uống bồi dưỡng, nước yến và sữa sau khi xuất viện 7.120.000 đồng, vết thương bị hại ở vùng đầu cần phải bồi dưỡng để hồi phục sức khỏe, có cơ sở chấp nhận.

Tiền đi bệnh viện tái khám 3.000.000 đồng, tuy không có hóa đơn chứng từ nhưng vết thương ở vùng đầu cần phải đi tái khám và uống thuốc, do đó có cơ sở chấp nhận.

Thiệt hại ngày công lao động: 60 ngày x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng. Công việc của bị hại là làm thuê và mức thu nhập 200.000 đồng/ ngày là phù hợp với thu nhập tại địa phương, do bị hại là người lớn tuổi khả năng hồi phục chậm hơn so với người trẻ, do đó cần có thời gian dài hơn để hồi phục vết thương, có cơ sở chấp nhận.

Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 28.000.125 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng, nên bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.125 đồng (mười triệu một trăm hai mươi lăm đồng).

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần nên không xem xét.

[7] Đối với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có 02 tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có Th chất côn đồ, hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã tác động trực tiếp đến vùng đầu khi bị hại quay lưng với bị cáo, không có khả năng kháng cự do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 tháng tù là quá nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8]. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T **06 (Sáu)** tháng tù; thời hạn tù Th từ ngày bắt thi hành án.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.125 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi lăm đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 10%.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo và người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỳ